

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST

Ngày: 15/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải; ông Võ Sỹ Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong – Kiểm sát viên.

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST- HS, ngày 01/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**; Sinh ngày 04 tháng 7 năm 1987; Nơi cư trú: Khối 9, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 3; Có vợ Đặng Thị H1 và 02 con (đứa đầu sinh năm 2012, đứa út sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 20/9/2018 đến ngày 21/9/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông Nguyễn Mạnh T1- sinh năm 1939;

Trú tại: Khối 9, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1934;

Trú tại: Khối 9, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn B, xã S, huyện H, Hà Tĩnh. Vắng mặt

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Minh A- sinh 1995;

Trú tại: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/9/2018, Nguyễn Tiến D đến nhà ông Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1939 ở khối 9, thị trấn T, huyện H chơi. Tại đây, D thấy cháu Nguyễn Thị Trà M đang sử dụng máy tính xách tay tại phòng khách nên nảy sinh ý định trộm chiếc máy tính này. D về nhà mình chờ trời tối để qua nhà ông T1 trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, D đi bộ một mình đến nhà ông T1, quan sát thấy ông T1 đang nằm nghỉ tại phòng khách, vợ ông T1 đang dạy cháu M học. D lén lút đi tìm chiếc máy tính. Quan sát thấy cửa sổ phòng lỗi không đóng, chiếc máy tính đang sạc pin để trên giường ngủ gần cửa sổ, D dùng tay luồn qua cửa sổ, rút dây sạc điện lấy 01 máy tính xách tay màu đen, hiệu DELL cất dấu vào trong áo của mình đang mặc trên người rồi rời đi khỏi nhà ông T1. D xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, đi đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Minh A, sinh năm 1995, trú tại xóm H, xã S để cầm cố chiếc máy tính nhưng anh A không đồng ý. Sau đó D mang chiếc máy tính qua Trung tâm dịch vụ tài chính 868 đối diện của hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Minh A cầm cố cho anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã S, huyện H 1.000.000đ rồi ra về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/HDDG ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện H, kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay hiệu DELL, loại Inspiron 15, số Service tag 2N5J1C2, màn hình 15 inch, vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, có giá trị 5.000.000đ.

** Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu bồi hoàn số tiền cầm cố tài sản.

** Vật chứng vụ án:* 01 chiếc máy tính xách tay hiệu DELL, loại Inspiron 15, số Service tag 2N5J1C2, màn hình 15 inch, vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng cơ quan Công an huyện Hương Sơn đã xử lý trả cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS-HS, ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và điều luật: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy thu số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Tiến D.

Bị cáo Nguyễn Tiến D thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định vào khoảng 19 giờ tối ngày 19/9/2018 Nguyễn Tiến D đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút lấy trộm một chiếc máy tính xách tay của ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị B trị giá 5.000.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người đúng tội không có gì oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo hành động táo bạo, liều lĩnh, trước khi thực hiện hành vi có sự tính toán, lựa chọn thời gian phạm tội vào buổi tối, mọi người trong gia đình vẫn sinh hoạt bình thường nhưng bị cáo không hề sợ hãi, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Theo báo cáo của chính quyền địa phương Nguyễn Tiến D là đối tượng nghiện ma túy, sống buông thả, chơi bời, thường tiếp xúc với đối tượng xấu. Hội đồng xét xử phải xét xử bị cáo mức án đủ nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ông ngoại bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, cần căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét. Người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo bồi hoàn khoản tiền đã cầm cố tài sản nên hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc máy tính xách tay hiệu DELL, loại Inspiron 15, số Service tag 2N5J1C2, màn hình 15 inch, vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng, cơ quan Công an huyện Hương Sơn đã xử lý trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Biện pháp tư pháp: Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo cầm cố từ chiếc máy tính xách tay là khoản tiền do thu lợi bất chính từ việc trộm cắp mà có, cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về áp dụng điều luật:* Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 20/9/2018).

3. *Biện pháp tư pháp:* Truy thu số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Tiến D để sung vào ngân sách nhà nước.

4. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, Người bị hại ông Nguyễn Mạnh T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại bà Nguyễn Thị B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh(1);

- Viện kiểm sát tỉnh(1);

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Viện kiểm sát H (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh (1)
- Công an huyện H (1)
- THA hình sự Công an H (1);
- THA dân sự (1);
- UBND thị trấn T (1)
- Bị cáo, bị hại, người có QLLQ(3)
- Lưu hồ sơ; Văn thư (2).

Nguyễn Mạnh Cường